

Số: 85/2009/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2009

THÔNG TƯ

VỀ VIỆC BAN HÀNH “DANH MỤC BỔ SUNG PHÂN BÓN ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ SỬ DỤNG Ở VIỆT NAM”

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP về việc sửa đổi Điều 3 thuộc Nghị định số 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón; Nghị định số 191/2007/NĐ-CP ngày 31/12/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón;

Căn cứ Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Quyết định số 100/2008/QĐ-BNN ngày 15 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam,

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam (Phụ lục 1 kèm theo) bao gồm 228 loại, được chia thành:

Phân khoáng đơn 07 loại;

Phân đa yếu tố 08 loại;

Phân hữu cơ sinh học 20 loại;

Phân hữu cơ khoáng 26 loại;

Phân vi sinh vật 04 loại;

Phân hữu cơ vi sinh 14 loại;

Phân bón lá 148 loại;

Chất hỗ trợ cải tạo đất 01 loại.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng các loại phân bón tại Danh mục bổ sung này khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón; quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định 191/2007/NĐ-CP ngày 31/12/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm ngày kể từ ngày ký ban hành. Loại khỏi Danh mục phân bón được phép sản xuất kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam (1064 loại phân bón - Phụ lục 2 kèm theo) kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực gồm:

1. Danh mục phân bón ban hành kèm theo Quyết định số 40/2004/QĐ-BNN ngày 19/8/2009 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT;

2. Phân hữu cơ khoáng (STT 89, 90); Phân hữu cơ sinh học (STT 6) tại Danh mục bổ sung phân bón ban hành kèm theo Quyết định số 77/2005/QĐ-BNN ngày 23/11/2005 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT;

3. Phân hữu cơ khoáng (STT 18, 19) tại Danh mục bổ sung phân bón ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BNN ngày 06/02/2007 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT;

4. Phân hữu cơ sinh học (STT 1, 2) tại Danh mục bổ sung phân bón ban hành kèm theo Quyết định số 84/2007/QĐ-BNN ngày 4/10/2007 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT;

5. Phân hữu cơ sinh học (STT 1, 2) tại Danh mục bổ sung phân bón ban hành kèm theo Quyết định số 79/2008/QĐ-BNN ngày 8/7/2008 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT;

6. Phân hữu cơ sinh học (STT 19) tại Danh mục bổ sung phân bón ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BNN ngày 27/3/2009 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT;

7. Phân hữu cơ khoáng (STT 5); Phân hữu cơ vi sinh (STT 1) tại Danh mục bổ sung phân bón ban hành kèm theo Thông tư số 62/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2009 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT;

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón ở Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, tp. trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, tp. trực thuộc TW;
- Bộ KH&CN; Bộ Công thương; (Đã ký)
- Tổng cục Hải Quan-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế-Bộ NN&PTNT;
- Các Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TT.

Bùi Bá Bổng